

Bản án số: 415/2020/HSST
Ngày: 23 -9- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhân
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Hồ Thị Quyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 426/2020/HSST ngày
17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4657/2020/HSST- QĐ ngày 01
tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trà D, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; Nơi
đăng lý thường trú: ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, huyện H, tỉnh Tây Ninh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn T và Mẹ: Trà Thị Cẩm H; Vợ, con:
chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng
tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí;

- Theo bản án số 124/2020/HS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm
đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2018.

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn T, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh
bào chữa cho bị cáo (Có mặt)

Bị hại:

1/ Lê Duy L, sinh năm 1990

Cư trú: 149 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2/ Hà Tr, sinh năm 1990

Cư trú: 167 đường Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

3/ Phan Ngọc Hải Đ, sinh 1994

Cư trú: 507 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

4/ Nguyễn Thái B, sinh năm 1976

Cư trú: 1005 Lô E Chung cư Hà Đô, đường Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trà D là đối tượng không có nghề nghiệp, đầu năm 2018, Nguyễn Trà D nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản nên đã tự giới thiệu với mọi người Nguyễn Trà D là Phó giám đốc tài chính của Hãng hàng không Vietjet và cổ vấn tuyển dụng Hãng hàng không Bamboo Airways có mối quan hệ quen biết người làm ở Lãnh sự quán Canada nên Nguyễn Trà D có khả năng xin việc làm tại Hãng hàng không Bamboo Airways, và xin Visa đi định cư ở nước ngoài. Nhiều người tin Nguyễn Trà D xin được việc làm tại 02 hãng hàng không nêu trên, nên đã đưa tiền cho Nguyễn Trà D. Sau khi nhận được tiền của những người bị hại, Nguyễn Trà D không xin việc làm như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt tổng cộng số tiền 1.139.779.656 đồng của nhiều người, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Chiếm đoạt của anh Lê Duy L, sinh năm 1990; ngụ tại số 149 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 256.950.000 đồng.

Nguyễn Trà D đưa ra thông tin sẽ xin cho anh Lê Duy L vào làm việc tại Phòng điều độ bay Hãng hàng không Bamboo Airways với chi phí 8.000 USD. Anh Lê Duy L đồng ý nên ngày 16/7/2018, tại số 13/4 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Lê Duy L đã đưa cho Nguyễn Trà D số tiền 85.000.000 đồng. Đến ngày 18/7/2018, tại nhà số 12A.08 chung cư Masteri, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Lê Duy L giao tiếp số tiền 100.000.000 đồng và hồ sơ xin việc theo hướng dẫn của Nguyễn Trà D.

Sau đó để tạo sự tin tưởng, Nguyễn Trà D điện thoại thông báo ngày 15/8/2018, công ty tổ chức phỏng vấn tại số 2 đường Hồng Hà, Phường 2, quận

Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, hẹn anh Lê Duy L đến phỏng vấn. Tin lời Nguyễn Trà D, anh Lê Duy L đã đến gặp một người phụ nữ giới thiệu tên Vy, chức vụ Phó giám đốc khai thác bay của Hãng hàng không Bamboo Airways, Vy là người trực tiếp phỏng vấn anh Lê Duy L. Ngày 28/9/2018, anh Lê Duy L nhận được email xác nhận đã trúng tuyển vào Bamboo Airways, làm việc tại Hà Nội với chức vụ Phó phòng có mức lương 1.500 USD. Ngày 29/9/2018, anh Lê Duy L lại tiếp tục nhận được email yêu cầu nộp số tiền 1.950.000 đồng lệ phí thi ngoại ngữ và 70.000.000 đồng tiền chi phí tạm ứng đào tạo nghiệp vụ hàng không vào tài khoản số 0451000437640 của Nguyễn Hà M tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thành phố Hà Nội. Sau khi nhận tin, anh Lê Duy L gọi điện thoại hỏi Nguyễn Trà Dg về tính xác thực của nội dung email và được Nguyễn Trà D xác nhận thông tin trên là thật. Nên ngày 29/9/2018, anh Lê Duy L đã đến Hà Nội và chuyển khoản số tiền 71.950.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Hà M theo đúng yêu cầu. Sau đó chờ lâu không thấy công ty gọi đi làm, anh Lê Duy L liên lạc với Nguyễn Trà D và Vy nhưng đều không liên lạc được nên làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tố cáo Nguyễn Trà D.

- **Vụ thứ hai:** Chiếm đoạt của anh Nguyễn Hà T, sinh năm 1990; ngụ tại số 167 đường Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 304.550.000 đồng.

Cũng tương tự như vụ thứ nhất, thông qua anh Lê Duy L giới thiệu nên anh Hà T quen biết với Nguyễn Trà D và cũng tin tưởng nhờ xin vào làm việc tại Phòng điều độ bay của Hãng hàng không Bamboo Airways, với chi phí là 10.000 USD. Vào các ngày 18, 19/7/2108, tại số 12A.08 chung cư Masteri, phường Thảo Điền, Quận 2, anh Hà Trung đã giao cho Nguyễn Trà D số tiền 232.600.000 đồng và hồ sơ xin việc. Sau đó, Nguyễn Trà D cũng điện thoại thông báo cho anh Hà T đi phỏng vấn và gặp người phỏng vấn là phụ nữ tên Vy. Sau khi phỏng vấn, Nguyễn Trà D điện thoại thông báo cho anh Hà T biết trong công ty còn khuyết vị trí trưởng nhóm, nếu đồng ý thì Nguyễn Trà D lo xin việc vào vị trí này nhưng phải tốn thêm phí là 2.000 USD. Anh Hà T tin tưởng là thật nên đồng ý. Ngày 01/10/2018, anh Hà T tiếp tục chuyển khoản số tiền 71.950.000 đồng vào tài khoản số 0451000437640 của Nguyễn Hà M tại ngân hàng Vietcombank theo yêu cầu của Nguyễn Trà D gửi qua email. Sau khi chuyển tiền và chờ lâu không thấy được gọi đi làm, anh Hà T liên lạc với Nguyễn Trà D và Vy nhưng không liên lạc được nên đã làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tố cáo Nguyễn Trà D.

- **Vụ thứ ba:** Chiếm đoạt của anh Phan Ngọc Hải Đ, sinh năm 1994; ngụ tại số 507 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt số tiền 398.640.000 đồng.

Cũng tương tự như những vụ trước, Nguyễn Trà D thỏa thuận xin việc làm cho anh Phan Ngọc Hải Đ làm nhân viên tại Hãng hàng không Bamboo Airways với chi phí là 14.000 USD. Ngày 16/8/2018, anh Phan Ngọc Hải Đ đã

nờ anh ruột là Phan Ngọc T đến số 30.08 chung cư Masteri, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Nguyễn Trà D số tiền 130.000.000 đồng. Ngày 01/10/2018, anh Phan Ngọc Hải Đ chuyển khoản số tiền 71.950.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Hà M tại ngân hàng Vietcombank theo yêu cầu của Nguyễn Trà D để hoàn tất chi phí xin việc làm. Do chờ lâu không thấy công ty thông báo đi làm, anh Phan Ngọc Hải Đ liên lạc với Nguyễn Trà D và Vy nhưng không liên lạc được, nên làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tố cáo Nguyễn Trà D.

- Vụ thứ tư: Chiếm đoạt của ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1976; ngụ tại số 1005 lô E, chung cư Hà Đô, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 133.639.656 đồng.

Do có mối quan hệ xã hội từ trước nên khoảng đầu tháng 8/2017, ông Nguyễn Thái B gặp và nhờ Nguyễn Trà D xin Visa cho gia đình đi Canada. Nguyễn Trà D đồng ý lo với chi phí là 5.870 USD và hướng dẫn ông Nguyễn Thái B chuẩn bị giấy tờ liên quan như giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, xác nhận nơi làm việc rồi giao lại cho Nguyễn Trà D. Hẹn trong thời gian một tháng sẽ làm xong Visa cho gia đình ông Nguyễn Thái B. Ngày 11/8/2017, ông Nguyễn Thái B nhờ Nguyễn Ngọc T chuyển số tiền 133.639.656 đồng cho Nguyễn Trà D vào số tài khoản 0331000428744 của Nguyễn Trà D tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh quận Gò Vấp. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Trà D không thực hiện xin Visa cho ông Nguyễn Thái B mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết. Do không xin được Visa cho ông Nguyễn Thái B nên Nguyễn Trà D bỏ trốn và bị Công an tỉnh Tây Ninh bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong một vụ án khác. Qua phương tiện thông tin đại chúng, ông Nguyễn Thái B biết Nguyễn Trà D bị bắt nên làm đơn tố cáo gửi Công an tỉnh Tây Ninh. Sau đó, Công an tỉnh Tây Ninh đã chuyển đơn tố cáo của ông Nguyễn Thái B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi làm việc, ông Nguyễn Thái B đã tự nguyện làm đơn rút đơn tố cáo đối với Nguyễn Trà D và không cung cấp thông tin gì thêm và cũng không tham gia làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trà D khai nhận: do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Trà D lên mạng Internet tìm hiểu quy trình tuyển nhân sự của các Hãng hàng không. Nguyễn Trà D biết Hãng hàng không Bamboo Airways mới thành lập đang tuyển nhân sự, Nguyễn Trà D nói dối với mọi người hiện là Phó giám đốc tài chính của Hãng hàng không Vietjet và Hãng hàng không Bamboo Airways đang mời Nguyễn Trà D về làm cố vấn tuyển dụng nên có mối quan hệ quen biết nhiều người làm việc tại Lãnh sự quán Canada, có khả năng xin việc cho người khác vào làm việc tại Hãng hàng không Bamboo Airways và xin Visa đi nước ngoài. Nguyễn Trà D đã nhận tiền của ông Lê Duy L, ông Hà T, ông Phan Ngọc Hải Đ và ông Nguyễn Thái B để giả xin việc và xin Visa như nội dung trên. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Trà D thuê hội trường khách sạn Hồng Hà tại số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình để làm nơi phỏng vấn và thuê một người phụ nữ tên Vy (không xác định lai lịch) với

giá 2.000.000 đồng/ngày, đến địa điểm này thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Trà Dương. Nguyễn Trà Dương chuẩn bị sẵn các câu hỏi nội dung phỏng vấn rồi đưa cho Vy thực hiện. Nguyễn Trà D trực tiếp thông báo địa chỉ và ngày giờ phỏng vấn cho ông Lê Duy L, ông Hà T và ông Phan Ngọc Hải Đ biết. Những tài khoản email gửi các yêu cầu trúng tuyển và nộp tiền cho ông Lê Duy L, ông Hà T và ông Phan Ngọc H Đăng đều do Nguyễn Trà D tự tạo ra để tiếp tục chiếm đoạt thêm tiền.

Nguyễn Trà D và Nguyễn Thanh T sinh năm 1994, ngụ tại số 29C phố Tám, phường Đồng Tâm, quận H, Thành phố Hà Nội thuê nhà sống chung với nhau. Trong thời gian sống chung, Nguyễn Thanh T đưa thẻ ATM và điện thoại cho Nguyễn Trà D sử dụng. Sau đó, Nguyễn Trà D nhờ Nguyễn Thanh T mượn một tài khoản ngân hàng để nhận tiền do ông Lê Duy L, ông Hà T và ông Phan Ngọc Hải Đ chuyển đến, (nhưng Nguyễn Trà D không nói cho Nguyễn Thanh T biết việc Nguyễn Trà D đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người chuyển tiền vào tài khoản). Nguyễn Thanh T đã mượn tài khoản số 0451000437640 của Nguyễn Hà M là em ruột của Nguyễn Thanh T. Mỗi lần có người chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hà M thì Nguyễn Hà M chuyển tiền này đến tài khoản ATM của Nguyễn Thanh T và Nguyễn Trà D rút ra sử dụng.

Theo kết quả giám định số 719/KLGD-TT ngày 5/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận” “Chữ viết và chữ ký của Nguyễn Trà D trên các phiếu “Biên nhận tiền” do các bị hại giao nộp đúng là chữ viết và chữ ký của Nguyễn Trà D”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: không thu giữ đồ vật gì.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Duy L có yêu cầu được bồi thường số tiền 256.950.000 đồng.
- Anh Hà T có yêu cầu được bồi thường số tiền 304.550.000 đồng.
- Anh Phan Ngọc Phải Đ có yêu cầu được bồi thường số tiền 398.640.000 đồng
- Ông Nguyễn Thái B không có yêu cầu bồi thường.

Nguyễn Trà D chưa bồi thường.

Theo Cáo trạng số 120/CT-VKSTC-P2 ngày 18/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Truy tố:

Nguyễn Trà D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trà D thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trà D từ 14 đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trà D: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Không đồng ý việc Viện kiểm sát áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo vì bị cáo đã bị truy tố ở khoản 4 Điều 174 là đã cộng dồn số tiền chiếm đoạt ở những lần phạm lần phạm tội nên việc tiếp tục áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo là bất lợi. Đồng thời, việc tách vụ án để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bất lợi cho bị cáo vì trong vụ án khác đã xét xử bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại nhưng trong vụ án này bị cáo không được áp dụng tình tiết điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những căn cứ vừa nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa.

Ông Phan Ngọc Hải Đ đề nghị: Xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hà M.

Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm đề nghị

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định:

Nguyễn Trà D là đối tượng không có nghề nghiệp, năm 2018 với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Trà Dg đã đưa ra thông tin gian dối là Phó giám đốc tài chính của Hãng hàng không Bamboo Airways và cố vấn tuyển dụng của Hãng hàng không Vietjet và có mối qua hệ quen biết người làm ở Lãnh sự quán Canada nên Nguyễn Trà D có khả năng xin cho người lao động vào làm việc tại Hãng hàng không Bamboo Airways và xin Visa đi định cư ở nước ngoài, làm các anh Lê Duy L, Hà T, Phan Ngọc Hải Đ và Nguyễn Thái B tin tưởng giao cho Nguyễn Trà D tổng số tiền 1.193.779.656 đồng. Sau khi nhận được số tiền này, Nguyễn Trà D đã chiếm đoạt tiêu xài hết.

Với hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo Nguyễn Trà D đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Trà D chiếm đoạt tiền của 04 người bị hại là 1.193.779.656 đồng nên thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*”. Do đó Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Trà D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, trong đó mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, bác bỏ luận cứ bào chữa của luật sư.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Trà D đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn tổng hợp hình phạt của bị cáo trong vụ án này với bản án số 124//2020/HS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hà M là người do Nguyễn Trà D mượn tài khoản để các ông Lê Duy L, Hà T, Phan Ngọc Hải Đ và Nguyễn Thái B chuyển tiền vào tài khoản, nhưng không biết việc phạm tội của Nguyễn Trà D. Do đó, không xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên Vy (không rõ lai lịch) là người được Nguyễn Trà D thuê để tiến hành thực hiện việc phỏng vấn và đưa ông Lê Duy L, Hà T, Phan Ngọc Hải Đ đi khám sức khỏe có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Trà D nên tiếp tục truy tìm, khi nào tìm được sẽ điều tra xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại anh Lê Duy L, Hà T, Phan Ngọc Hải Đ đã có yêu cầu bị cáo Nguyễn Trà D trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, trong đó Lê Duy L yêu cầu số tiền: 256.950.000 đồng; anh Hà T yêu cầu số tiền: 304.550.000 đồng; anh Phan Ngọc Hải Đ yêu cầu số tiền: 398.640.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Trà D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng ông Nguyễn Thái B không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trà D: 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt tù chung thân theo Bản án số 124/2020/HS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân. Bị cáo bị tạm giam từ 05/10/2018.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Trà D bồi thường cho ông Lê Duy L số tiền: 256.950.000 đồng; ông Hà T số tiền 304.550.000 đồng; ông Phan Ngọc Hải Đ số tiền 398.640.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí:

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Trà D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 40.804.200 (bốn mươi triệu tám trăm lẻ bốn ngàn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đường sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hoài Nam